



ÔN TẬP TỪ CHỈ SỰ VẬT, TỪ CHỈ HOẠT ĐỘNG TỪ CHỈ ĐẶC ĐIỂM

Bài 1. Từ nào là từ chỉ sự vật trong câu sau: “Họa mi hát rất hay.”

- A. họa mi B. rất C. hát D. hay

Bài 2. Tìm những từ chỉ sự vật dưới đây:

- A. Bạn Lan B. quyển sách C. ngủ

Bài 3. Từ nào sau đây là từ chỉ hoạt động?

- A. Quạt trần B. Quần áo C. Quét dọn D. Giường

Bài 4. Tìm từ chỉ hoạt động trong câu: “Con trâu ăn cỏ.”

- A. Con trâu B. cỏ C. ăn

Bài 5. Dòng nào dưới đây chỉ gồm các từ chỉ hoạt động?

- A. cho, biểu, tặng, sách, mượn, lấy
B. vẽ, múa, khóc, cười, hát, chạy
C. ngồi, nằm, đi, đứng, chạy, nhanh

Bài 6. Tìm từ chỉ hoạt động trong câu: “Tiếng đàn bay ra vườn.”

- A. Tiếng đàn B. bay ra C. vườn

Bài 7. Từ nào sau đây KHÔNG phải là từ chỉ đặc điểm?

- A. óng ả B. nhẹ nhàng C. đọc sách D. trắng ngần

Bài 8. Tìm từ chỉ đặc điểm

- A. mái tóc B. con voi C. uống nước D. cao vút

Bài 9. Tìm từ chỉ đặc điểm trong câu "Bàn tay của em bé mũm mĩm"

- A. bàn tay B. mũm mĩm C. em bé